

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 27-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trung Kiên

2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Văn V, sinh ngày 01/01/1967; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 07, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C (là liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1935; Có vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966 và có 02 con (con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 29/2015/HS-ST ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đỗ Văn V số tiền 9.000.000đ về tội đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong án phí và hình phạt ngày 11/9/2015. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 25/01/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 09, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Cù Đức D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 01, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Anh Đỗ Ngọc C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 07, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 22/01/2021, Tổ công tác thuộc Công an huyện Hạ Hòa phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Văn V, sinh năm 1967 ở khu 07 xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề tại nhà ở của mình cho Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1977 ở khu 09, xã H, huyện H và Cù Đức D, sinh năm 1987 ở khu 01, xã V, huyện H. Vật chứng thu giữ gồm 6.470.000đ, 02 cặp đề, 01 chiếc bút bi màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V. Quá trình khám xét thu tại giường trong buồng ngủ 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 máy tính nhãn hiệu Casio, 01 bút bi mực nước màu đen và số tiền 151.081.000đ trong két sắt.

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa, Đỗ Văn V khai nhận:

Từ đầu tháng 12/2020, V bắt đầu bán số lô, số đề để kiếm lời. Hình thức chơi như sau: Nếu người chơi mua số đề thì lấy hai chữ số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào lúc 18h30 phút hàng ngày làm căn cứ trả thưởng. Khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu số đề của người mua trùng với hai chữ số cuối của giải đặc biệt được công bố thì người mua được V trả tiền gấp 70 lần số tiền họ bỏ ra để mua số đề đó. Nếu người chơi mua số lô thì tính theo điểm, một điểm lô bằng 23.000đ, nếu số lô trùng với hai số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người mua số lô được V trả 80.000đ trên một điểm lô. Số lô, số đề gồm 100 số tự nhiên từ 00 đến 99.

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 22/01/2021, khi V đang ở nhà thì Phạm Ngọc Đ, Cù Đức D đi vào hỏi mua số lô, số đề, V đồng ý. Sau đó, V bán cho Đ số lô 15, 69, 79, 55 mỗi số 30 điểm = 2.760.000đ, dây 34 (gồm 8 số: 34, 43, 39, 93, 48, 84, 89, 98) mỗi số 200.000đ, kép 16 (gồm 4 số: 16-61; 11-66) mỗi số 150.000 đồng. Tổng số tiền V bán số lô, đề cho Đức là 4.960.000đ, V trừ cho Đ 360.000đ tiền hoa hồng, còn lại chỉ thu 4.600.000đ. V tiếp tục bán cho D số lô 69 = 30 điểm = 690.000đ, các số đề 69, 86 mỗi số 100.000đ, số đề 68=160.000đ. Tổng số tiền V bán số lô, đề cho D là 1.050.000đ, V trừ cho D 50.000đ tiền hoa hồng, chỉ thu 1.000.000đ. V ghi các số lô, số đề vừa bán cho Đ, D vào một tờ giấy lịch gọi là cặp đề. Khi D vừa trả tiền cho V thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Hạ Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 6.470.000đ như đã nêu trên. Trong số tiền này có 5.600.000đ là tiền đánh bạc, còn lại 870.000đ là của vợ chồng V, không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Các đối tượng Cù Đức D, Phạm Ngọc Đ đều khai nhận hành vi mua số lô, đề của V ngày 22/01/2021 như đã nêu ở trên.

Đỗ Đức V khai là thư ký đề cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 ở khu 07, xã H, huyện H. Hằng ngày, sau khi bán số lô, số đề cho những người mua, V tập hợp thành bảng đề để T trực tiếp đến nhà thu. V khai được hưởng 500đ/1 điểm lô và 5% trên tổng số tiền đề bán được sau khi đã trừ hoa hồng cho những

người mua. Trước ngày 22/01/2021, V không nhớ đã bán số lô, số đề cho ai, được bao nhiêu tiền do các bảng đề trước đó V đã đốt hết.

Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai, đối chất giữa V và Nguyễn Văn T nhưng T không thừa nhận làm chủ đề. Tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định T là người nhận bảng đề của V nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý lý hình sự đối với T.

Ngoài ra, ngày 22/01/2021 V khai còn tự ghi các số lô, số đề với tổng số tiền là 652.000đ vào một tờ giấy lịch định chuyển cho T nhưng chưa kịp chuyển thì bị bắt quả tang. Tuy nhiên, ngoài lời khai của V không có tài liệu nào khác chứng minh việc T thu bảng đề của V nên không xử lý đối với hành vi V tự ghi số lô, số đề trong vụ án này.

Ngày 04/02/2021, V đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.062.000đ trong đó có 652.000đ là tiền do V tự ghi số lô, đề, còn lại 410.000đ là tiền hoa hồng V đã cho Đ, D.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đỗ Văn V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn V từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ (từ 18 giờ 00 phút ngày 22/01/2021 đến 15 giờ 00 phút ngày 25/01/2021), quy đổi 01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Buộc bị cáo thực hiện việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền đánh bạc của bị cáo là 6.010.000đ để nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu để tiêu hủy 02 chiếc bút bi màu đen, 01 máy tính nhãn hiệu Casio đều đã qua sử dụng, là các công cụ để bị cáo ghi bán số lô, đề.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, đều đã qua sử dụng và số tiền 2.603.000đ, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả cho bị cáo số tiền 150.000.000đ là hợp pháp.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn V không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn

hồi hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 22/01/2021, tại nhà của mình ở khu 7 xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Đỗ Văn V đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho Phạm Ngọc Đ với số tiền là 4.960.000đ, bán cho Cù Đức D với số tiền là 1.050.000đ. Tổng số tiền V đánh bạc ngày 22/01/2021 là 6.010.000đ.

Hành vi đánh bạc bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề với số tiền 6.010.000đ đồng của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã từng phạm tội “Đánh bạc”, mặc dù đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Ngày 28/7/2015, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa xử phạt số tiền 9.000.000đ về tội đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong án phí và hình phạt ngày 11/9/2015. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy

định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ là 03 ngày, sẽ được khấu trừ khi quyết định hình phạt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, không có chức vụ gì, tuy nhiên bị cáo đã từng bị xét xử về tội này, nên phạt bổ sung bị cáo số tiền khoảng 20.000.000đ, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7]. Đối với việc khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp nên không khấu trừ thu nhập.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.010.000 đ là tiền bị cáo phạm tội đánh bạc nên sẽ tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc bút bi màu đen, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio đều đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.603.000đ và 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, màn hình vỡ nhiều chỗ đã qua sử dụng) do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên số tiền sẽ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 150.000.000đ thu giữ trong kết sất là tiền của anh Đỗ Ngọc C, sinh năm 1983 là cháu ruột của bị cáo ở khu 07, xã H, huyện H gửi bị cáo giữ hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 04/3/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[9]. Đối với Phạm Ngọc Đ, Cù Đức D là những người tham gia đánh bạc cùng bị cáo V. Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, bản thân những người này đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện Hạ Hoà đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Đối với Nguyễn Văn T là người bị cáo khai làm chủ đề. Tuy nhiên, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ chưa đủ cơ sở xác định T tham gia đánh bạc cùng bị cáo. Do vậy trong vụ án này không đề cập xử lý.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy định 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn V số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu số tiền đánh bạc của bị cáo là 6.010.000 (Sáu triệu không trăm mười nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy 02 chiếc bút bi màu đen và 01 máy tính nhãn hiệu Casio đều đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, màn hình vỡ nhiều chỗ đã qua sử dụng và số tiền 2.603.000đ (Hai triệu sáu trăm linh ba nghìn đồng). Số tiền 2.603.000đ tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tại biên bản giao nhận ngày 04/3/2021.

(Các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Hạ Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường